

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-PT

Ngày 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Thái

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Sơn

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:***  
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 154/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phùng Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Phùng Văn T, sinh ngày 08/7/1984 tại phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C 3, phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phùng Văn X (đã chết) và bà Phạm Thị V; có vợ Phùng Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7 đến ngày 16/7/2021 tại ngoại (có mặt).

2. Phùng Văn Y, sinh ngày 15/10/1973 tại phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C 2, phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phùng Văn V (đã chết) và bà Phùng Thị T; có vợ Phạm Thị S và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1738/QĐ-XPVPHC ngày 23/05/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Y xử phạt Phùng Văn Y 7.500.000đ về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc”. Cơ quan Công an phường T đã đơn đốc Phùng Văn Y nộp phạt vi phạm hành chính 03 lần, tuy nhiên đến nay Y vẫn chưa nộp phạt; tại Bản án số 136/HSST ngày 30/12/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Y xử phạt Phùng Văn Y 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”; Y chấp hành xong án phí vào tháng 01/2011. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7 đến ngày 16/7/2021 tại ngoại (có mặt).

3. Phùng Văn N, sinh ngày 20/10/1988 tại phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C 3, phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phùng Văn Đ (đã chết) và bà Vũ Thị L; có vợ Phạm Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7 đến ngày 16/7/2021 tại ngoại (có mặt).

4. Phùng Văn P, sinh ngày 02/3/1984 tại phường T, thành phố Y, Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C 3, phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phùng Văn N2 (đã chết) và bà Phạm Thị N1; có vợ Nguyễn Thị B và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 74/HSST ngày 19/10/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Y xử phạt Phùng Văn P 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 N1 về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; P chấp hành xong án phí vào tháng 12/2004. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7 đến ngày 16/7/2021 tại ngoại (có mặt).

5. Phùng Văn G, sinh ngày 01/9/1971 tại phường T, thành phố Y, Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C 3, phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phùng Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ Gễn Thị L (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7 đến ngày 16/7/2021 tại ngoại (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, Phùng Văn T đi bộ đến nhà Phùng Văn P, ở tổ dân phố C 3, phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc chơi.

Lúc này ở nhà có chị Nguyễn Thị B (là vợ của P), bà Phạm Thị N1 (là mẹ của P); cháu Phùng Thị Lan H, và cháu Phùng Thị Thanh T1 (là hai con gái của P), còn P đang ngủ tại phòng ngủ trên tầng hai, T ngồi chơi một lúc thì Phùng Văn Y, cũng đi bộ đến nhà P và ngồi chơi tại đây. Sau đó chị B và bà N1 về phòng ngủ, cháu H nấu cơm còn cháu T1 đi chơi. Lúc này, T nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ Y thì Y đồng ý. Sau đó T gọi điện thoại cho Phùng Văn N và Phùng Văn G, đề rủ N và G đến nhà P đánh bạc thì N và G đều đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, N đi bộ đến nhà P gặp T và Y. T thỏa thuận với N và Y thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh sâm được thua bằng tiền, mức sát phạt là 10.000đ/ 1 lá, sâm là 200.000đ, treo là 150.000đ. Hình thức đánh sâm cụ thể như sau: Người chia bài là người về nhất ván trước, sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, mỗi ván chia cho mỗi người chơi 10 quân bài. Đánh bài theo chiều ngược kim đồng hồ. Quân nhỏ nhất là 3, lớn nhất là quân 2, không phân biệt chất. Trong một ván, một trong những người chơi đã đánh hết quân bài trên tay mà người chơi còn lại chưa đánh được quân bài nào thì người đánh hết quân bài được sâm nên những người chơi còn lại mỗi người phải trả 200.000đ cho người về sâm. Người chơi không đánh được quân bài nào mà những người chơi khác đã đánh và có người đánh hết số quân bài về nhất thì người không đánh được quân bài nào bị treo, phải trả cho người về nhất 150.000đ. Người chơi về nhất khi đã đánh hết số quân bài trên tay mà những người còn lại chưa đánh hết quân bài thì những người chơi còn lại phải trả cho người về nhất số tiền 10.000đ nhân với số quân bài còn lại trên tay. Sau đó, T liền trải chiếu lên nền phòng bếp tầng một nhà P rồi lấy 02 bộ bài tứ lơ khơ để dưới gầm cầu thang mà P mua từ trước để chơi vui với gia đình đưa cho Y. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Y, N và T ngồi xuống chiếu, Y chia bài và đánh bạc cùng với T, N đồng thời thống nhất mỗi ván sâm thì sẽ trích ra số tiền 50.000 đồng để trả cho P là tiền mượn địa điểm nhà P đánh bạc. Nhóm T, Y, N đánh bạc đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày thì G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu ghi, biển số: 29U2- 0742 đến nhà P và tham gia đánh bạc cùng với T, N, Y. G ngồi quay lưng ra phòng khách tầng một, theo chiều kim đồng hồ bên trái G là N, tiếp đến là T và Y. Nhóm T đánh bạc được một lúc thì T về sâm nên bỏ ra 50.000đ để trên chiếu trả cho P. T, N, Y, G đánh bạc đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì P ngủ dậy đi xuống thấy nhóm T đánh bạc nên ngồi xuống giữa N và G xem. T nói với P số tiền 50.000đ trên chiếu là tiền T về sâm trả cho P. P cầm số tiền 50.000đ đi mua thuốc hút rồi quay lại ngồi xem nhóm T đánh bạc. Một lúc sau, T lại về sâm và đưa cho P thêm số tiền 50.000đ, P cầm tiền đúc vào túi quần trước bên trái và tiếp tục ngồi xem nhóm T đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, chị B ngủ dậy đi

xuống phòng bếp và thấy nhóm T đang đánh bạc nên yêu cầu nhóm T không được đánh bạc nữa và đi về nhưng nhóm T không nghỉ mà vẫn tiếp tục chơi thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Y phát hiện bắt quả tang; thấy vậy T, N, G đút tiền vào túi định bỏ chạy nhưng bị bắt giữ còn Y chạy lên tầng ba nhà P chui qua ô gió trốn thoát. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc còi màu đỏ; số tiền 6.450.000đ và 04 điện thoại di động, cụ thể như sau: Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Phùng Văn T số tiền 2.990.000đ, 01 điện thoại Nokia, màu xanh; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Phùng Văn N số tiền 660.000đ, 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu ghi; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Phùng Văn G số tiền 2.200.000đ, 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen. Thu giữ tại túi quần trước bên trái của Phùng Văn P số tiền 600.000đ (trong đó có 50.000đ là tiền do T thắng sâm và đưa cho P, còn lại là 550.000đ là tiền của P); 01 điện thoại Realme, màu xanh đen.

Các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc như trên, trước khi đánh bạc T có số tiền 2.000.000đ (khi bị bắt có 2.990.000đ); Y có số tiền 1.350.000đ (khi bị bắt đã thua hết tiền); N có số tiền 1.100.000đ (khi bị bắt còn 660.000đ); G có số tiền 1.500.000đ (khi bị bắt có 2.200.000đ) và đều sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 5.950.000đ; khi Cơ quan điều tra thu giữ còn 5.900.000đ vì P đã sử dụng 50.000đ để mua thuốc lá.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 133/HS-ST ngày 07 tháng 10 Năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố Y đã quyết định.

Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn Y, Phùng Văn N, Phùng Văn P và Phùng Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt; bị cáo Phùng Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7 đến ngày 16/7/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt; bị cáo Phùng Văn Y 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7 đến ngày 16/7/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt; bị cáo

Phùng Văn N 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7 đến ngày 16/7/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt; bị cáo Phùng Văn P 10 (mười) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7 đến ngày 16/7/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt; bị cáo Phùng Văn G 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra quyết định còn xử lý vật chứng, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 10 năm 2021, bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn Y, Phùng Văn N và Phùng Văn P đều có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 10 tháng 10 năm 2021, bị cáo Phùng Văn G có đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt là mức phạt tiền.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Văn Y; xử phạt bị cáo Phùng Văn Y 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7 đến ngày 16/7/2021.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, đ, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2021/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Y: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn N, Phùng Văn P và Phùng Văn G; xử phạt bị cáo Phùng Văn T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thử thách 02 (Hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn Y, Phùng Văn N, Phùng Văn P và Phùng Văn G đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 11 giờ 40 phút ngày 13/7/2021, tại nhà của Phùng Văn P thuộc tổ dân phố C 3, phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Phùng Văn T, Phùng Văn Y, Phùng Văn N và Phùng Văn G đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an phường S, thành phố Y phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền T, Y, N và G sử dụng để đánh bạc là 5.950.000đ. Phùng Văn P là người không trực tiếp tham gia đánh bạc khi biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình đã không can ngăn nên là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn Y, Phùng Văn N, Phùng Văn P và Phùng Văn G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn Y, Phùng Văn N và Phùng Văn P; kháng cáo xin được áp dụng hình phạt là tiền của bị cáo Phùng Văn G Hội đồng xét xử thấy:

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Tại thời điểm các bị cáo đánh bạc Nhà nước đang tuyên truyền và giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid nhưng các bị cáo không thực hiện mà vẫn tập trung đông người, không có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định xử phạt bị cáo Phùng Văn T 01 năm tù; Phùng Văn Y 01 năm tù; Phùng Văn N 10 tháng tù; Phùng Văn P 10 tháng tù và Phùng Văn G 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

thử thách 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là nghiêm minh đúng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Phùng Văn T và Phùng Văn N đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo trong vụ án là không lớn. Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đều là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định nên chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên về hình phạt nhưng cho hưởng án treo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phùng Văn P không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người giúp sức cho mượn địa điểm để cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình chứng cứ mới có mẹ là người già, vợ ốm đau không làm được gì, hiện đang phải nuôi 3 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo giữ nguyên về hình phạt nhưng cho hưởng án treo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phùng Văn Y đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc” và tại bản án số 136/2008/HS-ST ngày 30 tháng 12 N1 2008 của Tòa án nhân dân thị xã Y xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” nên không có căn cứ và đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo, do vậy không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Đối với Phùng Văn G, khi tham gia đánh bạc có số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác và có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, do vậy chỉ cần phạt tiền với mức 40.000.000đ để sung quỹ Nhà nước cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Do bị cáo được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là số tiền 10.000.000đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn P, Phùng Văn N và Phùng Văn G được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với kháng cáo của bị cáo Phùng Văn Y không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a, đ, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Văn Y.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn Y 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 16/7/2021.

Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn N, Phùng Văn P và Phùng Văn G.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2021/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thử thách 02 (Hai) N1, thời gian thử thách tính từ ngày thụ án phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự N1 2015 (sửa đổi, bổ sung N1 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn N 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.



Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn P 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn G 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” để sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với bị cáo Phùng Văn G.

Giao bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn N, Phùng Văn P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phùng Văn Y phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn N, Phùng Văn P và Phùng Văn G không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP Y;
- TAND TP Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an TP Y;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- THA TP Y;
- UBND phường T, TP Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà Hình sự.

**Trần Văn Thái**